

Số: 59/2019/QĐST-HNGĐ

B, ngày 17 tháng 05 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 53/2019/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 05 năm 2019, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Bùi Thị N, sinh năm: 1984

Trú tại: Thôn Q, xã L, huyện B, tỉnh Thanh Hóa.

- Bị đơn: Anh Bùi Văn L, sinh năm: 1981

Trú tại: Thôn Q, xã L, huyện B, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình 2014;

Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 05 năm 2019.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 05 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Bùi Thị N và anh Bùi Văn L.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* **Về hôn nhân:** Chị Bùi Thị N và anh Bùi Văn L tự nguyện thống nhất thoả thuận tình ly hôn.

* **Về con chung:** Chị Bùi Thị N và anh Bùi Văn L có 01 con chung là cháu Bùi Bảo P, sinh ngày: 12/09/2007. Hai bên đương sự tự nguyện thống nhất thoả thuận khi ly hôn giao cháu Bùi Bảo P cho chị Bùi Thị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến tuổi thành niên, đây cũng là nguyện vọng của cháu Bùi Bảo P. Anh Bùi Văn L phải cấp dưỡng tiền nuôi cháu Bùi Bảo P mỗi tháng 2.000.000đ (Hai triệu đồng) kể từ tháng 05/2018 cho đến khi cháu Bùi Bảo P thành niên.

Anh Bùi Văn L có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

* **Về tài sản và công nợ:** Tài sản chung của vợ chồng, tài sản riêng của vợ chồng, tài sản người ngoài nợ vợ chồng, vợ chồng nợ người ngoài hai bên đương sự tự thoả thuận giải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* **Về án phí:** Chị Bùi Thị N và anh Bùi Văn L tự nguyện thống nhất thoả thuận chị Bùi Thị N chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) và án phí cấp dưỡng nuôi con chung là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng), tổng án phí chị phải nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) chị đã nộp tại biên lai thu số: AA/2017/0002866 ngày 03/05/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bá Thước. Chị N đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện B;
- UBND xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa;
- UBND xã L, huyện B, tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục THADS huyện B;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trương Văn Sừng

